

KINH TẾ - XÃ HỘI

XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CHO SẢN PHẨM DẦU TRÀM HUẾ CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ*

Hồ Thắng**

1. Mở đầu

Nhằm bảo vệ, gìn giữ nguồn gốc địa lý, danh tiếng và tính chất đặc thù của dầu tràm Huế, tăng cường lợi thế so sánh cho sản phẩm trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngày 30/5/2018, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Công văn số 3738/UBND-DL về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý (CDĐL) cho sản phẩm dầu tràm Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, giao Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thừa Thiên Huế chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan để xây dựng thuyết minh, trình phê duyệt dự án và tổ chức thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ và nội dung sau khi được phê duyệt. Tham mưu UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nộp đơn đăng ký CDĐL theo quy định hiện hành.

Ngày 01/10/2018, Bộ KH&CN phê duyệt dự án đặt hàng thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ để giao trực tiếp cho thực hiện từ năm 2019 đối với dự án “Xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm dầu tràm Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế” theo Quyết định số 2866/QĐ-BKH&CN. Ngày 05/4/2019, Bộ KH&CN đã phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 bắt đầu thực hiện từ năm 2019 theo Quyết định số 772/QĐ-BKH&CN.

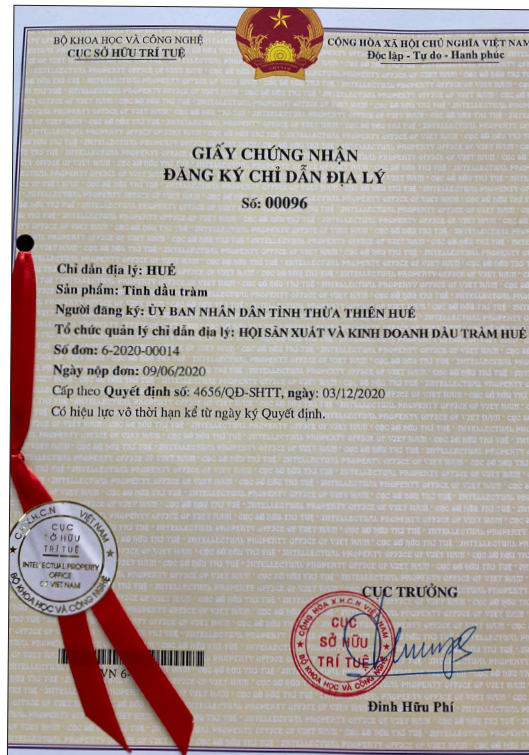
Ngày 20/6/2019, Cục Sở hữu trí tuệ và Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế đã ký Hợp đồng số 03/2019/CDĐL-SKH&CNTTH về việc thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 đối với dự án **“Xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm dầu tràm Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế”**.

Với quyết tâm chính trị mạnh mẽ của các cấp chính quyền, sự nghiên cứu tận tình của các nhà khoa học và sự ủng hộ nhiệt tình của toàn thể cộng đồng sản xuất, kinh doanh dầu tràm Huế, dự án đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Sau khi thẩm định kỹ lưỡng các điều kiện bảo hộ CDĐL, ngày 03/12/2020, Cục Sở hữu

(*) Kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

(**) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.

trí tuệ đã cấp Giấy Chứng nhận số 00096 theo Quyết định 4656/QĐ-SHTT, bảo hộ CDDL “Huế” cho sản phẩm tinh dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế.



Hình 1: Giấy Chứng nhận đăng ký Chỉ dẫn địa lý “Huế” đối với sản phẩm tinh dầu trầm được Cục Sở hữu trí tuệ cấp vào năm 2020. Nguồn: Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế (2020).

2. Kết quả nghiên cứu và triển khai thực hiện dự án

2.1. Xây dựng và nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ CDDL cho sản phẩm dầu trầm Huế

2.1.1. Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng nhằm xác định căn cứ thực tiễn và khoa học phục vụ đăng ký bảo hộ CDDL cho sản phẩm dầu trầm Huế

2.1.1.1. Lịch sử hình thành nghề và hoạt động sản xuất, kinh doanh dầu trầm Huế

Hiện chưa có tài liệu cụ thể chỉ rõ sản phẩm dầu trầm Huế có từ bao giờ, nhưng trong suốt thời gian hơn 350 năm của thời chín Chúa, mười ba vua nhà Nguyễn, dầu trầm Huế luôn nằm trong danh mục các sản phẩm phải cống nộp (tiền vua) (Quốc Sử Quán triều Nguyễn, 2007). Với danh tiếng là sản phẩm tiến vua, dầu trầm Huế đã được buôn bán khắp Đông Dương vào những năm 30 của thế kỷ XX và trở thành một sản phẩm thương mại nổi tiếng (Nguyễn Đức Nhuận, 1934). Từ xa xưa, dầu trầm Huế không chỉ là sản phẩm cung tiến mà còn là sản phẩm thiết yếu trong mỗi gia đình xứ Huế nhằm phục vụ cho sức khỏe con người. Cho đến

hiện nay, bất kỳ gia đình nào chuẩn bị sinh con hay đang nuôi trẻ nhỏ đều chuẩn bị cho mình vài chai dầu tràm. Theo kết quả khảo sát của Sở KH&CN Thừa Thiên Huế năm 2019, trên trang Google có khoảng trên 100.000 kết quả tìm kiếm cụm từ “dầu tràm Huế”. Điều này cho thấy, mức độ quan tâm cao của người tiêu dùng và sự phổ biến của sản phẩm này.

Hiện trên toàn tỉnh Thừa Thiên Huế có hơn 200 doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh dầu tràm với khoảng 60 lò chưng cất. Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh dầu tràm tập trung chủ yếu tại huyện Phong Điền, Phú Lộc, Quảng Điền, thị xã Hương Trà, Hương Thủy, và thành phố Huế.

Sản lượng hàng năm các cơ sở sản xuất dầu tràm trên toàn tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp khoảng 20.000 lít/năm với giá trị ước đạt trên 100 tỷ đồng/năm. Trong đó, 50% sản lượng dầu tràm đã được đóng chai với giá khoảng từ 1,5-1,8 triệu đồng/lít và 50% sản lượng còn lại được bán sỉ dưới dạng nguyên liệu với giá khoảng 750-800 nghìn đồng/lít, ngoài ra một số cơ sở đã chế biến dưới dạng cao dầu tràm.

2.1.1.2. Đặc điểm địa lý - tự nhiên, vùng phân bố của cây tràm và khu vực sản xuất, hiện trạng khai thác tràm nguyên liệu

Vùng phân bố của cây tràm và khu vực sản xuất, khai thác tràm nguyên liệu tập trung trên 5 huyện/thị xã gồm: Phong Điền, Phú Lộc, Hương Trà, Hương Thủy, Quảng Điền. Nhóm đất trồng tràm tại Thừa Thiên Huế phần lớn là đất Feralit và đất cát. Kết quả phân tích hàm lượng sắt (Fe) và hàm lượng Mg^{2+} thuộc các khu vực phân bố tràm tại Thừa Thiên Huế cho thấy, hàm lượng sắt (Fe) và Mg^{2+} cao, hàm lượng sắt (Fe) dao động trong khoảng từ 4,17 - 6,17 mg/kg, hàm lượng Mg^{2+} dao động trong khoảng từ 1,0 - 2,96meq/100g. Đồng thời, nhóm đất trồng tràm tại Huế với độ pH thấp (độ pH khoảng từ 3,25-5,57) và nghèo dinh dưỡng-ít mùn (hàm lượng mùn khoảng từ 0,78-4,13%).

Về khí hậu, mặc dù lượng mưa lớn nhưng lại chỉ tập trung trong một thời gian ngắn (tập trung trong khoảng từ tháng 9 đến tháng 12). Nắng là một yếu tố khí hậu có quan hệ chặt chẽ với bức xạ mặt trời và bị chi phối trực tiếp bởi lượng mây. Tổng số giờ nắng trung bình năm ở khu vực này 1.900 giờ, cao hơn Quảng Trị, Quảng Bình. Hệ quả của gió mùa Đông Bắc mang lại cho khu vực này là sự giảm thấp của nền nhiệt độ và sự tăng lên của lượng mây và mưa. Chế độ nhiệt của khu vực phân bố tràm khá tương đồng với Quảng Trị, Quảng Bình nhưng khác rõ rệt An Giang, Long An, Tây Ninh. Nhiệt độ trung bình khoảng 25,3°C và dao động trong khoảng $\pm 3,5^{\circ}C$ giữa các tháng.

Độ ẩm trung bình trong năm là 87%, độ ẩm tập trung cao vào trong các tháng mùa mưa từ tháng 10 đến tháng 2 (thời kỳ tràm ra lá) và độ ẩm giảm trong các

tháng 3 đến tháng 8 (thời kỳ tràm thu hoạch). Biến trình năm của khả năng bốc hơi ngược với biến trình năm của lượng mưa: thời kỳ mưa nhiều nhất có lượng bốc hơi ít nhất, thời kỳ khô hạn nhất lượng bốc hơi đạt cực đại. Lượng bốc hơi năm đạt mức 760mm, thấp hơn hẳn các tỉnh khác.

2.1.1.3. Nguồn gốc giống tràm tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Hiện tại, có 2 nhóm, gồm tràm bản địa và tràm nhập nội đang được trồng và sản xuất tinh dầu tại Thừa Thiên Huế, gồm:

- Tràm bản địa: Tràm gió, có tên khoa học là *Melaleuca cajuputi* Powell. Tồn tại dưới 2 dạng kiểu hình là dạng bụi, bụi lùn và dạng thân gỗ cao. Tràm gió là nguyên liệu chủ yếu trong sản xuất dầu tràm tại Thừa Thiên Huế.

- Tràm nhập nội: Tràm lá dài (*Melaleuca leucadendra* L.), tràm trà (*Melaleuca alternifolia*) và tràm năm gân (*Melaleuca quinquenervia*). Đây là những loài được nhập nội từ Úc, được di thực vào những năm 1987.

2.1.2. Xác định tính chất, chất lượng đặc thù của dầu tràm Huế

2.1.2.1. Các đặc điểm nhận dạng cảm quan và đặc điểm lý hóa của các sản phẩm dầu tràm Huế

Sau khi đánh giá cảm quan, đặc tính cảm quan của dầu tràm Huế được xác định là: “Tinh dầu tràm Huế có mùi thơm dịu nhẹ đặc trưng (không nồng, không hắc), hương thơm lưu lại lâu và không bị bám dính trên da sau khi bay hơi so với dầu tràm từ các địa phương khác”. Kết quả phân tích cho thấy, dầu tràm Huế có: chỉ số khúc xạ của tinh dầu ở mức $147.617,78 \pm 546,10$; chỉ số tỷ trọng của tinh dầu ở mức $0,91 \pm 0,003$ (g/ml); chỉ số Andehyde ở mức $0,36 \pm 0,09$ (ml); chỉ số hàm lượng Terpinen-4-ol ở mức $0,77 \pm 0,21$ (%); chỉ số hàm lượng Cineole ở mức $53,33 \pm 3,03$ (%). Các chỉ số lý, hóa đều nằm trong QCDP 1:2017/TT-H (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương - sản phẩm dầu tràm Huế). Kết quả phân tích phương sai (ANOVA) cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê hàm lượng Cineole trong dầu tràm Huế với các tỉnh đối chứng. Cụ thể, dầu tràm Huế có hàm lượng Cineole cao hơn Quảng Trị khoảng 1,24 lần; cao hơn Quảng Bình khoảng 1,27 lần; cao hơn Tây Ninh khoảng 1,3 lần và cao hơn Long An khoảng 1,45 lần.

2.1.2.2. Các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến tính chất, chất lượng đặc thù của dầu tràm Huế

a. Hàm lượng sắt (Fe) và Mg^{2+} có trong đất thuộc vùng tràm tại Thừa Thiên Huế có tương quan thuận với hàm lượng Cineole trong dầu tràm Huế.

Kết quả phân tích hàm lượng sắt (Fe) và hàm lượng Mg^{2+} thuộc các khu vực phân bố tràm tại Thừa Thiên Huế cho thấy, hàm lượng sắt (Fe) dao động

trong khoảng từ 4,17-6,17mg/kg, hàm lượng Mg^{2+} dao động trong khoảng từ 1,0-2,96meq/100g. Khi so sánh về thổ nhưỡng với các khu vực đối chứng, nhóm đất trồng trà tại Thừa Thiên Huế phần lớn là đất Feralit và đất cát, khác với nhóm đất trồng trà tại các địa phương đối chứng chủ yếu lại là nhóm đất xám (Quảng Bình, Quảng Trị, Tây Ninh) và đất phèn ngập nước-Acid sulphate soil (Long An). Nhóm đất xám là sản phẩm phong hóa trên đá mẹ Macma axit và đá cát nên thường có tỷ lệ Fe và Mg^{2+} thấp hơn so với đất Feralit với đặc trưng là sản phẩm phong hóa của đá mẹ Quarzit với hàm lượng Fe cao.

Trong khi đó, khi so sánh với các nhóm đất có hàm lượng Fe cao như Feralit, nhóm đất phèn ngập nước (Acid sulphate soil) có đặc tính chua, mặn với hàm lượng Fe thấp hơn rõ rệt. Đây là một trong những lý do dẫn tới việc sản phẩm dầu trà của Huế có hàm lượng Cineole cao hơn tinh dầu trà có nguồn gốc từ Quảng Bình, Quảng Trị, Long An và Tây Ninh.

Nhận định này đồng nhất với kết luận của Đào Trọng Hưng (1995) “Hàm lượng tinh dầu và tỷ lệ Cineole của cây trà mọc trên đất đồi laterit cao hơn ở cây trà mọc ở đầm lầy” (Đào Trọng Hưng 1995; Đào Trọng Hưng và cộng sự 1995).

b. Độ pH và hàm lượng mùn có trong đất thuộc vùng trà tại Thừa Thiên Huế có tương quan nghịch với hàm lượng Cineole trong dầu trà Huế.

Kết quả phân tích pH và hàm lượng mùn trong đất thuộc các khu vực phân bố trà tại Thừa Thiên Huế cho thấy, độ pH trong đất tương đối thấp, dao động trong khoảng 3,25-5,57, độ mùn dao động trong khoảng 0,78-4,13%. Kết quả phân tích thống kê trong mối tương quan ảnh hưởng của pH và độ mùn đến chất lượng đặc thù của sản phẩm dầu trà Huế chỉ ra rằng, hàm lượng Cineole trong dầu trà Huế giảm khi pH trong đất tăng (đất giảm độ chua hay đất giảm độ axit) và tăng khi độ pH trong đất giảm (đất tăng độ chua hay đất tăng độ axit); đối với độ mùn, tương ứng với đất càng nghèo dinh dưỡng thì hàm lượng Cineole có trong tinh dầu càng cao và ngược lại đất giàu dinh dưỡng thì có hàm lượng tinh dầu thấp.

Như vậy, nhóm đất trồng trà tại Huế với độ pH thấp (độ pH khoảng từ 3,25-5,57) và nghèo dinh dưỡng-ít mùn (hàm lượng mùn khoảng từ 0,78-4,13%) là phù hợp với cây trà và cho hàm lượng Cineole cao.

c. Lượng mưa thuộc vùng trà tại Thừa Thiên Huế có tương quan nghịch với hàm lượng Cineole trong dầu trà Huế.

Phân tích số liệu lượng mưa và chế độ mưa cho thấy, lượng mưa-chế độ mưa của Thừa Thiên Huế không giống bất kỳ nơi nào khác ở Việt Nam. Thừa Thiên Huế có lượng mưa nhiều nhất nước, lượng mưa trung bình hằng năm đạt 2.500 đến 3.800mm cao hơn trung bình cả nước với lượng mưa từ 1.500 đến 2.000mm. Tuy

nhiên, lượng mưa lớn đó lại chỉ tập trung trong một thời gian ngắn từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau.

Trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 8 hằng năm là thời gian thu hoạch trà nguyên liệu chủ yếu tại Thừa Thiên Huế, tổng lượng mưa trung bình của tỉnh Thừa Thiên Huế (612mm) tại thời điểm này thấp hơn nhiều so với Tây Ninh (1.095mm) và Long An (730mm). Hơn nữa, khi so với Quảng Bình và Quảng Trị tại thời điểm từ tháng 3 đến tháng 8 này, tỉnh Thừa Thiên Huế có số ngày mưa thấp hơn (khoảng 59 ngày tại Thừa Thiên Huế; khoảng 66 ngày tại Quảng Bình; khoảng 75 ngày tại Quảng Trị). Đây là một trong những lý do dẫn tới dầu trà Huế có hàm lượng Cineole cao hơn so với các địa phương này.

d. Hàm lượng Cineole có trong dầu trà Huế phụ thuộc và chịu ảnh hưởng bởi số giờ nắng theo chiều tương quan thuận.

Tổng số giờ nắng trung bình năm tại Thừa Thiên Huế là 1.900 giờ^(*). Kết quả phân tích thống kê mối tương quan ảnh hưởng của số giờ nắng đến chất lượng đặc thù của sản phẩm dầu trà Huế chỉ ra rằng, hàm lượng Cineole trong dầu trà Huế tăng khi số giờ nắng tăng và ngược lại hàm lượng Cineole trong dầu trà Huế giảm khi số giờ nắng giảm.

2.1.2.3. Các yếu tố con người ảnh hưởng đến tính chất, chất lượng đặc thù của dầu trà Huế

Ngoài điều kiện địa lý tự nhiên, tinh dầu trà Huế vẫn luôn giữ được danh tiếng và chất lượng của mình còn là do phương pháp sản xuất được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, trong đó công đoạn thu hoạch nguyên liệu, thời gian nấu trà nguyên liệu và quá trình gia nhiệt là công đoạn quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới tính ổn định về chất lượng tinh dầu trà.

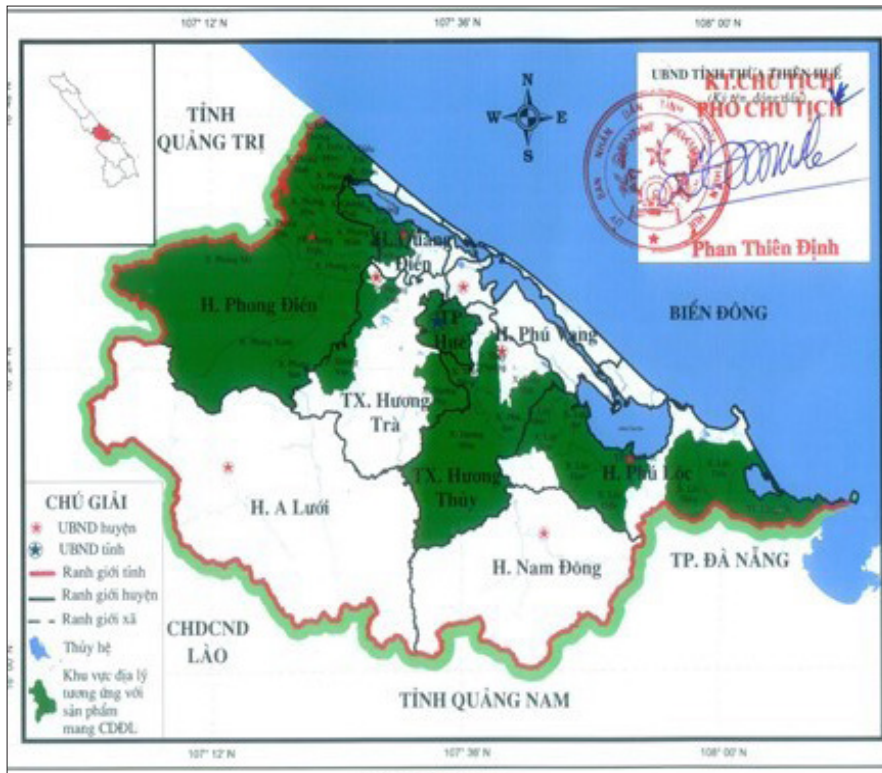
Tại khu vực địa lý, từ khoảng tháng 3 đến tháng 8, người dân tiến hành chọn cành lá bánh tẻ có độ dài khoảng 30cm, lá dày, to có vị cay trên cây trà trên 4 tuổi để thu hái (thu hái 2 lần/cây, lần 2 cách lần 1 khoảng 3 - 4 tháng).

Người dân trong khu vực địa lý chú trọng tới thời gian bắt đầu cấp nhiệt cho nồi nấu trà cho đến khi kết thúc công đoạn nấu trà, thời gian này luôn nằm trong khoảng từ 4 -5 giờ. Thời gian nấu quá ngắn dưới 4 giờ thì tinh dầu trà thu được có chất lượng không cao, do chưa chiết xuất được hết tinh dầu trong lá trà. Thời gian nấu quá 5 giờ, tinh dầu sẽ lẫn các tạp chất khác. Trong quá trình chưng cất tinh dầu trà, nhiệt độ trong khi chưng cất được kiểm soát chặt chẽ. Khi bắt đầu chưng cất, người dân cung cấp nhiệt lượng lớn để nước trong nồi sôi nhanh, sau đó, nhiệt lượng được cung cấp đều và vừa phải (duy trì nhiệt độ trong nồi nấu

(*) Thống kê của Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh Thừa Thiên Huế (2020).

trảm từ 100 - 120°C). Nếu nhiệt độ duy trì quá cao (lớn hơn 145°C) sẽ gây tràn chất lỏng vào ống ngưng, trong đó có nhựa cây sau này hòa tan vào dầu làm giảm chất lượng tinh dầu. Bên cạnh đó, nhiệt độ cao sẽ dẫn tới những cấu phần ester, Cineole trong tinh dầu tràm bị thủy giải cho ra acid và alcol ảnh hưởng xấu tới chất lượng tinh dầu. Nhiệt độ quá thấp (nhỏ hơn 80°C) tuy không ảnh hưởng lớn tới chất lượng tinh dầu tràm, nhưng ảnh hưởng tới năng suất tinh dầu thu được.

2.1.3. Xây dựng bản đồ khu vực địa lý và Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL “Huế” cho sản phẩm dầu tràm của tỉnh Thừa Thiên Huế



Hình 2: Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với CDĐL.
Nguồn: Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế (2020).

Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với sản phẩm mang CDĐL là căn cứ xác định vùng sản xuất và là cơ sở để kiểm soát nguồn gốc sản phẩm. Dựa trên kết quả nghiên cứu cũng như tham vấn ý kiến chuyên gia, dự án đã xác định khu vực địa lý tương ứng với CDĐL bao gồm 63 xã/phường thuộc 3 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố của tỉnh Thừa Thiên Huế. Bản đồ được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt như sau:

Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL “Huế” cho sản phẩm dầu tràm của tỉnh Thừa Thiên Huế là văn bản pháp lý để quản lý và sử dụng CDĐL.

Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL “Huế” cho sản phẩm dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế được ban hành theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, Quy chế gồm 4 chương, 12 điều quy định về việc quản lý và sử dụng CDĐL “Huế” cho sản phẩm dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Nhà nước bảo hộ.

2.2. Xây dựng cơ sở pháp lý và hệ thống các công cụ phục vụ công tác quản lý, khai thác và phát triển giá trị CDĐL cho sản phẩm dầu trầm Huế

Sau khi nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế, tổ chức tham vấn, thảo luận, xin ý kiến góp ý của các chuyên gia, các cơ quan đoàn thể và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất (CSSX), Sở KH&CN đã đề xuất với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Hội sản xuất và kinh doanh (SX&KD) dầu trầm Huế sẽ thay mặt UBND tỉnh thực hiện vai trò và chức năng tổ chức quản lý CDĐL. Hội là Cơ quan quản lý CDĐL được xác định tại Khoản 2, Điều 3, Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL Huế cho sản phẩm tinh dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 05/5/2020, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1110/QĐ-UBND về việc Thành lập Hội SX&KD dầu trầm Huế. Theo đó, Hội SX&KD dầu trầm Huế là tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; tuân thủ quy định của pháp luật; chịu sự quản lý của các ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hội. Hội SX&KD dầu trầm Huế có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

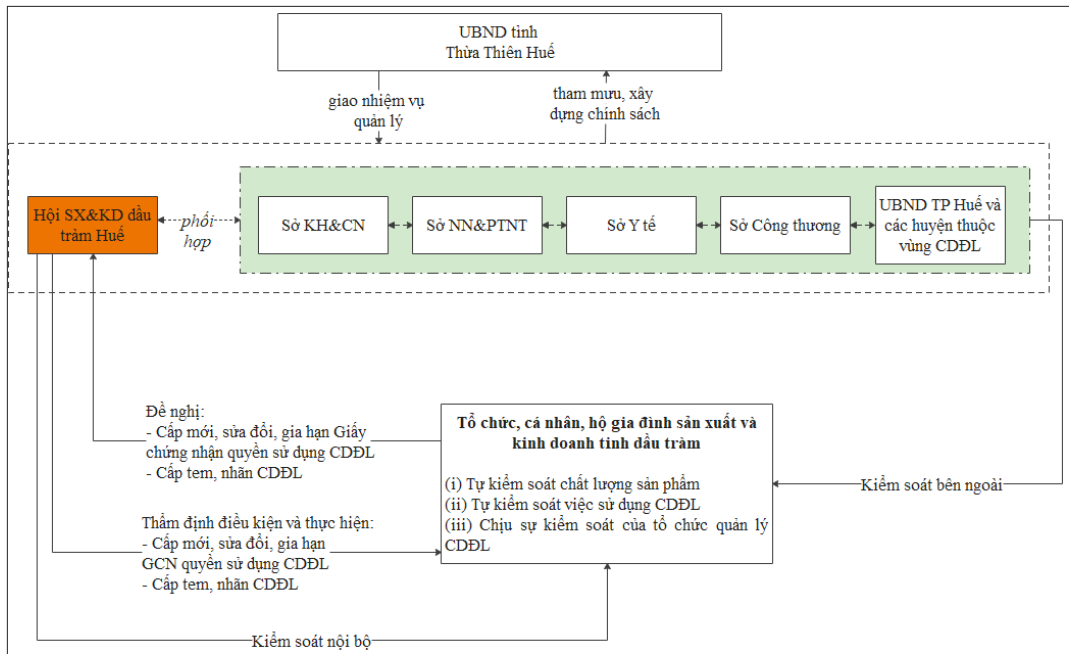
Hội SX&KD dầu trầm Huế cũng đã tiến hành 2 phiên đại hội lần lượt vào các ngày 27/5/2020 và 30/5/2020. Ngày 10/7/2020, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1672/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều lệ Hội SX&KD dầu trầm Huế nhiệm kỳ 2020-2025.

**** Hệ thống các công cụ phục vụ quản lý CDĐL***

- Xây dựng mô hình quản lý CDĐL cho sản phẩm dầu trầm Huế

Chủ sở hữu CDĐL dầu trầm Huế là Nhà nước, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế là đại diện chủ sở hữu. Hội SX&KD dầu trầm Huế thực hiện chức năng là Tổ chức Quản lý CDĐL dầu trầm Huế theo Khoản 2, Điều 123 Luật Sở hữu trí tuệ.

Hội SX&KD dầu trầm Huế có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp với các bên liên quan thực hiện công tác kiểm soát nội bộ đối với CDĐL dầu trầm Huế để đảm bảo được nguồn gốc và chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất. Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Sở Y tế và UBND các cấp thuộc vùng CDĐL sẽ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và hỗ trợ Hội trong công tác quản lý, giám sát bên ngoài đối với CDĐL.



Hình 3: Mô hình quản lý CDĐL Huế cho sản phẩm dầu trầm.
Nguồn: Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế (2020).

- Ngày 05/11/2020, Hội SX&KD dầu trầm Huế đã ban hành các Quyết định, cụ thể: Quyết định số 05/QĐ-HSXKDDTH về Quy định cấp, sửa đổi, gia hạn và thu hồi Giấy Chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Huế” cho sản phẩm dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế, Quyết định số 06/QĐ-HSXKDDTH về Kiểm soát nội bộ CDĐL Huế cho sản phẩm dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế, và Quyết định số 08/QĐ-HSXKDDTH về Quy định kỹ thuật trong sản xuất, chế biến dầu trầm mang CDĐL Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng hệ thống sổ sách ghi chép, theo dõi quá trình kiểm soát nội bộ cho Hội SX&KD dầu trầm Huế.

- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn quản lý và sử dụng CDĐL.
- Xây dựng logo CDĐL cho sản phẩm dầu trầm Huế.



Hình 4: Mẫu biểu tượng (logo) CDĐL Huế cho sản phẩm dầu trầm.
Nguồn: Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế (2020).

- Xây dựng mẫu Giấy Chứng nhận quyền sử dụng CDDL cho sản phẩm dầu trầm Huế.

- Xây dựng phần mềm quản lý và sử dụng hệ thống CDDL và nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý CDDL.

*** Xây dựng hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc (QR Code) ứng dụng vào hệ thống quản lý nguồn gốc, chất lượng sản phẩm và quảng bá giới thiệu CDDL**

Xây dựng hệ thống thông tin tra cứu gắn với truy xuất, CDDL nhằm cung cấp cho các CSSX dầu trầm tiếp cận với các nguồn thông tin tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn chất lượng nhằm tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm mang CDDL tại 4 CSSX dầu trầm tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm: CSSX dầu trầm Hương Cát, CSSX dầu trầm Linh Đan, CSSX dầu trầm Thái Hà, CSSX dầu trầm Tâm Hậu.

Đơn vị chủ trì dự án đã xây dựng, hoàn thiện và tiến hành bàn giao lại hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) 4 cơ sở theo biên bản bàn giao sản phẩm ngày 30/3/2021. Đồng thời, Sở KH&CN đã phối hợp cùng Công ty Cổ phần Công nghệ SmartCheck hướng dẫn Hội SX&KD dầu trầm Huế và 4 CSSX dầu trầm vận hành sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và chất lượng sản phẩm.

*** Vận hành hệ thống quản lý sử dụng CDDL**

Thí điểm cấp quyền trên quy mô nhỏ đối với 4 CSSX và KD dầu trầm, bao gồm: Công ty TNHH MTV Sản xuất tinh dầu Kim Vui, Công ty TNHH MTV Sản xuất tinh dầu Hoa Nén, Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại Liên Minh Xanh, HTX Sản xuất, chế biến, dịch vụ dầu trầm xã Lộc Thủy. Sau đó, tổ chức đánh giá hoạt động của mô hình thử nghiệm.

Với sự phối hợp của Sở KH&CN và hỗ trợ của Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn Chuyển giao Công nghệ và Đầu tư, 4 đơn vị có nhu cầu đăng ký sử dụng CDDL đã chuẩn bị hồ sơ đăng ký và nộp tại Hội SX&KD dầu trầm Huế.

Căn cứ hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng CDDL, dự án đã hướng dẫn Hội SX&KD dầu trầm Huế thẩm định 4 hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận, kết quả thẩm định. Kết quả thẩm định cho thấy, cả 4 hồ sơ đều hợp lệ và không cần tiến hành thẩm định tại cơ sở. Căn cứ kết quả thẩm định 4 hồ sơ đăng ký cấp quyền, Hội SX&KD dầu trầm Huế đã cấp Giấy Chứng nhận cho các chủ thể đáp ứng điều kiện.

Bảng 1: Danh sách thông tin cấp Giấy Chứng nhận đăng ký sử dụng CDDL.

STT	Số đơn	Số đăng ký	Số quyết định	Tên tổ chức, cá nhân	Người đại diện	Địa chỉ
1	01	01/GCN-HDT	Số 09/QĐ-HSXKDDTH ngày 23/11/2020	Công ty TNHH MTV Sản xuất tinh dầu Kim Vui	Trần Thị Vui	01 Nguyễn Hữu Ba, P. An Cựu, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2	02	02/GCN-HDT	Số 10/QĐ- HSXKDDTH ngày 23/11/2020	Công ty TNHH MTV Sản xuất tinh dầu Hoa Nén	Trương Văn Bắc	Thôn Đông Lâm, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
3	03	03/GCN-HDT	Số 11/QĐ- HSXKDDTH ngày 23/11/2020	Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại Liên Minh Xanh	Phạm Nguyễn Thành	73 Thạch Hãn, phường Thuận Hòa, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
4	04	04/GCN-HDT	Số 12/QĐ- HSXKDDTH ngày 23/11/2020	HTX Sản xuất, chế biến, dịch vụ dầu trầm xã Lộc Thủy	Trương Viết Đính	Thôn Phú Cường, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và người sản xuất trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang CDĐL**

Tổ chức thành công 3 lớp tập huấn kiến thức về CDĐL (kiến thức chung về SHTT và CDĐL, các quy định, quy định quản lý, sử dụng CDĐL cho sản phẩm dầu trầm Huế) với sự tham gia đầy đủ của các học viên theo đúng như thuyết minh và kế hoạch đã được phê duyệt. Tổng hợp kết quả đánh giá sau các lớp tập huấn cho thấy: 100% (180/180 học viên) hiểu rõ các kiến thức về SHTT và các quy định quản lý sử dụng CDĐL cho sản phẩm tinh dầu trầm Huế; 84,4% (152/180 học viên) đạt kết quả cao trong bài kiểm tra về hiểu biết về quản lý, sử dụng CDĐL.

Sau tập huấn, đa số học viên đã nắm được kiến thức cơ bản và có một số học viên đạt kết quả xuất sắc. Các kiến thức về SHTT càng có ý nghĩa hơn khi nhận thức của người sản xuất bước đầu có sự chuyển biến tích cực. Thể hiện rõ ở việc người dân quan tâm hơn tới vấn đề chất lượng, bao bì sản phẩm khi tham quan tại các gian hàng hội chợ xúc tiến thương mại được tổ chức.

2.3. Quảng bá, phát triển thương mại cho sản phẩm mang CDĐL cho sản phẩm dầu trầm Huế

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh dầu trầm Huế mang CDĐL: Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế đã phối hợp cùng Hội SX&KD dầu trầm Huế cũng như các đơn vị có liên quan, kết hợp với tham vấn ý kiến chuyên gia đã xây dựng kế hoạch sản xuất và kinh doanh dầu trầm Huế mang CDĐL.

- Xây dựng Cẩm nang quảng bá CDĐL: Trong khuôn khổ hoạt động của dự án, Cẩm nang quảng bá CDĐL đã được xây dựng với mục đích quảng bá và giới thiệu CDĐL. Với mục đích phát triển, quảng bá sản phẩm dầu trầm mang CDĐL ra thị trường quốc tế, cẩm nang được xây dựng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh).

- Xây dựng tờ rơi giới thiệu CDĐL cho sản phẩm dầu trầm Huế: Với mục đích phát triển, quảng bá sản phẩm dầu trầm mang CDĐL ra thị trường quốc tế, tờ rơi được xây dựng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh).

- Thiết kế và lắp đặt pano quảng bá giới thiệu sản phẩm: Pano quảng cáo đã được lắp đặt và thi công tại hai cửa ngõ vào tỉnh Thừa Thiên Huế (huyện Phú Lộc và huyện Phong Điền). Kích thước (20mx10m) với vị trí quảng cáo nổi bật trên tầm cao hút mắt người nhìn. Về mặt kết cấu, pano quảng cáo được lắp dựng bởi hệ thống cột cứng, chân cột được chôn sâu, đổ bê tông. Khung bằng bằng sắt, hàn kết cấu cứng. Mặt bằng dùng bạt Hiflex in phun, với chất liệu cao cấp và sử dụng nhôm ở xung quanh của tấm pano để tạo nên sự chắc chắn.



Hình 5: Thiết kế Pano quảng cáo tấm lớn được lắp đặt tại hai cửa ngõ vào tỉnh Thừa Thiên Huế (huyện Phong Điền và huyện Phú Lộc). Nguồn: Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế (2020).

- Thiết kế và in ấn bao bì sản phẩm mang CDDL: 4 mẫu bao bì được thiết kế đáp ứng các chuẩn mực và quy tắc của hệ thống nhận diện thương hiệu nhằm tạo ra được sự khác biệt về hình ảnh của CDDL với các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh khác, đồng thời cũng tạo sự nhất quán của bao bì với các sản phẩm quảng bá khác như tờ rơi, sổ tay....

- Xây dựng phóng sự truyền hình, chuyên mục CDDL dầu tràm Huế trên Trang Thông tin điện tử của Sở KH&CN và in ấn các phương tiện truyền thông quảng bá, giới thiệu CDDL.

Dự án đã tiến hành xác định năng lực cung ứng và lựa chọn đơn vị tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang CDDL. 4 đơn vị được lựa chọn tham gia bao gồm: Công ty TNHH MTV Sản xuất tinh dầu Kim Vui; CSSX dầu tràm Linh Đan; HTX Sản xuất, chế biến, dịch vụ dầu tràm xã Lộc Thủy; Công ty TNHH Sản xuất

- Thương mại Liên Minh Xanh. Đây là 4 đơn vị đã được hỗ trợ thiết kế, in ấn bao bì sản phẩm mang CDĐL.

Bên cạnh đó, dự án đã khảo sát, đánh giá và lựa chọn 2 hội chợ để tiến hành giới thiệu, quảng bá sản phẩm mang CDĐL, là Hội chợ Đặc sản vùng miền Việt Nam (Hà Nội) và Hội chợ Triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng thủ công mỹ nghệ (Lâm Đồng).

3. Đánh giá chung

3.1. Về hiệu quả của dự án

Để đánh giá được hết các tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một sản phẩm cần một khoảng thời gian dài. Tuy nhiên, bước đầu dự án cũng đã có những tác động nhất định đến hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của tỉnh, cụ thể:

- *Về hiệu quả kinh tế:* CDĐL “Huế” cho sản phẩm dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế được bảo hộ là cơ hội thuận lợi, phát huy lợi thế cạnh tranh để làm tăng giá trị kinh tế cho người dân tại địa phương, góp phần ổn định cơ cấu kinh tế của tỉnh và các huyện, tạo nên vùng kinh tế bền vững và chuỗi giá trị hiệu quả có giá trị kinh tế cao. Tác động bước đầu tới các CSSX kinh doanh dầu trầm khi tiếp cận với tư duy sản xuất khoa học, kiểm soát chất lượng chặt chẽ với hệ thống tiêu chí chất lượng chung, cách sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. Thông qua các hoạt động quảng bá và kết nối thị trường, người tiêu dùng đã được biết và quen dần với logo, bao bì của sản phẩm mang CDĐL trên thị trường.

- *Về mặt xã hội:* CDĐL là căn cứ pháp lý quan trọng và lâu dài, góp phần làm tăng giá trị tích lũy và phát triển cho thương hiệu dầu trầm Huế. Đồng thời, giữ gìn và phát triển một loại sản phẩm có thể mạnh, bảo tồn và tôn vinh nét đẹp văn hóa truyền thống của tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể: (i) CDĐL “Huế” cho sản phẩm tinh dầu trầm Huế đã nhận diện và xác nhận khái niệm bản sắc di sản của sản phẩm thông qua cơ chế thị trường. (ii) CDĐL “Huế” cũng là đại sứ mang giá trị văn hóa vật thể.

- *Về hiệu quả môi trường:* Thực hiện quản lý CDĐL một cách chặt chẽ thông qua kiểm soát chất lượng sản phẩm sẽ góp phần giúp hạn chế đến mức thấp nhất các yếu tố gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất. Môi trường, cảnh quan, đa dạng sinh học vùng sản xuất cũng được gìn giữ do phải duy trì các điều kiện tự nhiên, quá trình trồng/chăm sóc/thu hoạch/thu hái và quy trình công nghệ truyền thống để sản xuất sản phẩm mang CDĐL.

3.2. Tính bền vững và tiềm năng nhân rộng kết quả của dự án

- **Tính bền vững của dự án:** Dự án không chỉ là thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương mà còn là đáp ứng đúng nhu cầu của chính người dân (người

sản xuất và kinh doanh). Dự án mang lại hiệu quả kinh tế thực sự cho chính những người tham gia vào chuỗi sản xuất và kinh doanh sản phẩm (tích cực tham gia cải tiến, quản lý chất lượng, xây dựng nhiều mẫu mã mới, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư thêm công nghệ...).

Dự án là điểm mới trong công tác để người dân tự quản lý và phát triển chính sản phẩm của mình, Nhà nước chỉ mang tính định hướng và hỗ trợ, Nhà nước không tham gia, không làm thay như trước đây nữa. Dự án nằm trong chuỗi giá trị xanh chung của Huế, đáp ứng tính bảo tồn và đa dạng hóa sản phẩm truyền thống của cố đô.

- *Tiềm năng nhân rộng kết quả dự án*: Với việc duy trì và phát triển nhiều bản sắc văn hóa đặc sắc, lâu đời, vị trí địa lý và khí hậu riêng biệt so với các vùng miền khác đã tạo cho Thừa Thiên Huế có tiềm năng sản xuất nhiều sản phẩm có những tính chất đặc thù về chất lượng, danh tiếng. Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm có bề dày kinh nghiệm hàng trăm năm về kỹ thuật nuôi/trồng, chăm sóc và chế biến đã tạo ra những sản phẩm mang những đặc tính di sản. Mặt khác, thực tiễn triển khai dự án cũng cho thấy, dự án là điển hình của sự vào cuộc của cả hệ thống chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế. Sự vào cuộc này không chỉ là hình thức mà là cả tâm huyết, tầm nhìn và chiến lược phát triển chung của tỉnh cho người dân.

Như vậy, các kết quả dự án đạt được là cơ sở thực tiễn và khoa học quan trọng để nhân rộng mô hình về xây dựng, tổ chức quản lý và phát triển CDDL cho sản phẩm truyền thống khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Kết luận và kiến nghị

Sau thời gian 18 tháng triển khai, dự án “*Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm dầu trầm Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế*” đã hoàn thành toàn bộ 11 sản phẩm hoạt động dự án đề ra. Kết quả của dự án đáp ứng các yêu cầu đề ra trong quá trình phê duyệt triển khai dự án.

Để tiếp tục phát triển CDDL dầu trầm Huế trong thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo các ngành: KH&CN, Nông nghiệp, Công thương, phối hợp chặt chẽ với Hội SX&KD dầu trầm Huế để ứng dụng KH&CN, khai thác các giá trị của CDDL nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm dầu trầm Huế. Tiếp tục đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ phát triển TSTT trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ phát triển các thương hiệu cộng đồng cho các đặc sản địa phương thông qua hoạt động xây dựng, quản lý và phát triển CDDL, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh cần thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về SHTT; tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, phát hiện các hành vi xâm phạm quyền đối với CDDL. Hỗ trợ Hội SX&KD dầu trầm Huế xây dựng các chương trình tập huấn thường xuyên về SHTT nói chung và CDDL nói riêng để nâng

cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp. Hỗ trợ chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất dầu trầm. Tiếp tục hỗ trợ các đề tài, dự án có mục tiêu hướng đến việc nâng cao hiệu quả của chuỗi giá trị sản phẩm dầu trầm. Thường xuyên cập nhật các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về trồng, chăm sóc trầm, kỹ thuật sản xuất dầu trầm phù hợp với thực tiễn sản xuất. Phối hợp chặt chẽ với Hội SX&KD dầu trầm Huế để thẩm định điều kiện sử dụng CDDL; kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm mang CDDL. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tìm kiếm thêm thị trường cho sản phẩm dầu trầm. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức để xây dựng các chương trình, đề án về quảng bá sản phẩm dầu trầm mang CDDL “Huế”. Phối hợp với Hội SX&KD dầu trầm Huế và các đơn vị có liên quan, triển khai thực hiện việc quản lý và phát triển CDDL đạt kết quả, đảm bảo đúng quy định.

UBND các huyện, thành phố trong khu vực CDDL: Cần thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với CDDL được bảo hộ theo quy định của pháp luật. Cử cán bộ phụ trách tham gia cùng với các ngành có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng CDDL. Phối hợp với Hội SX&KD dầu trầm Huế và các sở ban ngành tỉnh tuyên truyền các thông tin về CDDL xuống địa bàn.

Đối với các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng CDDL: Tích cực tham gia quảng bá cho CDDL. Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về quản lý và sử dụng CDDL, có ý thức bảo vệ chất lượng và danh tiếng của sản phẩm dầu trầm. Chủ động cải tiến phương thức sản xuất theo tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực quản trị điều hành để có thể tận dụng tối đa các lợi thế mà CDDL mang lại. Phản ánh các thuận lợi, khó khăn với tổ chức quản lý CDDL trong quá trình sử dụng để có điều chỉnh phù hợp. Điều chỉnh mẫu mã bao bì, thùng đựng sản phẩm phù hợp với quy định về sử dụng CDDL; phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

Đối với Hội SX&KD dầu trầm Huế: Xây dựng quy chế hoạt động minh bạch và mở nhằm đảm bảo quyền lợi của các cá nhân sản xuất, chế biến CDDL trong Hội. Hoạt động của Hội phải có nguyên tắc “mở” đối với việc tham gia của các tổ chức, cá nhân. Quy định về việc trở thành thành viên của tổ chức tập thể cần phải là các điều kiện phổ biến, chung nhất của cộng đồng, không hình thành các điều kiện mang tính cá biệt nhằm cản trở sự tham gia của đa số thành viên trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần hạn chế việc mở rộng quá nhiều thành viên để đảm bảo khả năng quản lý của tổ chức. Điều này không có nghĩa là hạn chế về quy mô của Hội mà là xây dựng Hội có quy mô và phạm vi phù hợp với năng lực quản lý. Phối hợp với các bên liên quan hỗ trợ tổ chức đào tạo liên tục và thường xuyên cho các thành viên của Hội, đặc biệt là các kỹ năng quản trị, quản lý tài chính, tổ chức sản xuất và phát triển thị trường.

H.T.

TÓM TẮT

Nhằm bảo vệ, gìn giữ nguồn gốc địa lý, danh tiếng và tính chất đặc thù của dầu trầm Huế, tăng cường lợi thế so sánh cho sản phẩm đặc sản tinh dầu trầm Huế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai thực hiện dự án “Xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm dầu trầm Huế của tỉnh Thừa Thiên Huế”. Sau khi thẩm định kỹ lưỡng các điều kiện bảo hộ chỉ dẫn địa lý, ngày 03/12/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy Chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Huế” cho sản phẩm tinh dầu trầm của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau thời gian 18 tháng triển khai, dự án đã hoàn thành toàn bộ 11 sản phẩm hoạt động dự án đề ra. Dự án đã hoàn thành việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Huế” cho sản phẩm dầu trầm, đây là cơ hội thuận lợi, phát huy lợi thế cạnh tranh để làm tăng giá trị kinh tế cho người dân và doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị sản phẩm dầu trầm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, các sản phẩm của dự án vừa phát huy giá trị văn hóa của nghề truyền thống vừa giải quyết việc làm cho lao động nhân rỗi ở nông thôn. Sản phẩm của đề tài còn đóng góp những công cụ quản lý nhãn hiệu là chỉ dẫn địa lý gắn với quy chuẩn kỹ thuật địa phương trong sản xuất và kinh doanh dầu trầm đảm bảo các quy chuẩn chất lượng phục vụ cho người tiêu dùng một cách hiệu quả, đây còn là giải pháp hạn chế các hoạt động sản xuất kém chất lượng ảnh hưởng đến uy tín và khả năng cạnh tranh của sản phẩm chủ lực địa phương vốn rất nổi tiếng như dầu trầm Huế.

Dự án khuyến nghị thời gian tới cần tăng cường các giải pháp truyền thông, quảng bá thương hiệu, cũng như ứng dụng công nghệ để đưa sản phẩm dầu trầm Huế trở thành sản phẩm chủ lực quốc gia về dược liệu.

ABSTRACT

ESTABLISHING AND MANAGING A GEOGRAPHICAL INDICATION FOR CAJEPUT ESSENTIAL OIL PRODUCT OF THỪA THIÊN HUẾ PROVINCE

In order to protect and preserve the geographical origin, reputation and specific characteristics of Huế cajeput oil, to enhance the comparative advantage for specialty products of Huế cajeput oil in the context of globalization and international integration, Department of Science and Technology of Thừa Thiên Huế Province has implemented the project “Establishing and managing a geographical indications for Huế cajuput oil products of Thừa Thiên Huế Province”. After carefully examining the conditions for protection of geographical indications, on December 3, 2020, the National Office of Intellectual Property of Vietnam issued a certificate of protection of geographical indications “Huế” for the Thừa Thiên Huế Province’s cajeput essential oil products.

After 18 months of implementation, the project has completed all 11 products and activities proposed by the project. It has completed the protection of geographical indication “Huế” for cajeput oil products, this is a favorable opportunity to promote competitive advantages to increase economic value for people and businesses participating in the chain value of cajuput oil products in Thừa Thiên Huế Province. In addition, to economic efficiency, the project’s products both promote the cultural value of traditional occupations and create jobs for idle laborers in the countryside. The project’s products also contribute brand management tools which are a geographical indications associated with local technical standards in the production and trading of cajeput oil, it’s effectively guaranteed by quality standards to serve consumers, this is also a solution to limit poor-quality production activities that affect the reputation and competitiveness of local key products, which are very famous such as Huế cajeput oil.

The project recommends in the future, it is necessary to strengthen communication solutions, brand promotion, as well as technology application to make Huế cajeput oil products become the national key product of medicinal herbs.